

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HSST
Ngày 05/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Nam.
2. Bà Lục Thị Xinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST - HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khương Đức T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 6 năm 1970.

Nơi cư trú (ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Khương Quốc D và con bà Nguyễn Thị T; bị cáo đã kết hôn với Lương Thị H (đã ly hôn), và Hoàng Thị D (đã ly hôn), vợ bị cáo hiện nay là Nông Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án - Tại Bản án số 14/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 13 (mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Tại các Bản án số 27/1997/HSST ngày 28/11/1997 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bản án số 12/2001/HSST ngày 27/11/2001 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài

sản”. Bản án số 20/2006/HSST ngày 17/4/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Khương Đức T đã được xóa án tích 03 bản án này.

Bị cáo bị tạm giữ từ 21 giờ ngày 25/9/2020 đến 21 giờ ngày 01/10/2020. Hiện nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.(Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Nông Thị T, sinh năm 1968. (Có mặt).

Trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút, ngày 25/9/2020, tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện và bắt quả tang Khương Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon miệng túi có viền màu đỏ thu giữ tại túi quần bên trái đang trước đang mặc của Khương Đức T, trong túi nilon có: 01 (một) túi nilon miệng túi có viền màu đỏ đựng 02 (hai) viên nén màu hồng, 03 (ba) gói chất bột màu trắng được gói bằng loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1); Số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tại túi quần đằng sau bên phải đang mặc của Khương Đức T (niêm phong trong phong bì ký hiệu A2).

Hồi 20 giờ 35 phút ngày 25/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Khương Đức T tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ: tại vị trí phía sau miếng dán tường bằng nhựa màu xanh có kích thước 10cm x 14,5cm được dán trên tường phía bên phải cửa ra vào (theo hướng từ trong nhà ra ngoài) phát hiện 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng loại giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng (niêm phong trong phong bì ký hiệu C1).

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 08 giờ 30 phút ngày 26/9/2020, đã xác định được như sau: Phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 01 (một) túi nilon miệng túi có viền màu đỏ đựng 02 (hai) viên nén màu hồng; 03 (ba) gói chất bột màu trắng được gói bằng loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, cân riêng 02 (hai) viên nén màu hồng có khối lượng: 0,18g (không phẩy mười tám gam); cân riêng chất bột màu trắng có khối lượng: 0,66g (không phẩy sáu sáu gam). Phong bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bởi loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, cân riêng chất bột màu trắng có khối lượng: 0,08g (không phẩy không tám gam).

Số viên nén màu hồng và chất bột màu trắng được niêm phong vào trong phong bì mới ký hiệu T1, T2, T3 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc

Kạn giám định chất ma túy; còn vỏ phong bì, túi nilon, giấy gói ban đầu được niêm phong trong phong bì mới ký hiệu T4 nhập kho vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 145/KTHS-MT ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Hai viên nén hình tròn dẹt màu hồng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,18g (không phẩy mười tám gam); Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,66g (không phẩy sáu sáu gam). Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,08g (không phẩy không tám gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định còn lại: 0,15 (không phẩy mười lăm gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu T2 gửi còn lại: 0,64 (không phẩy sáu tư gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu T3 còn lại: 0,06g (ba phẩy không sáu gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T145 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Khương Đức T khai nhận:

Ngày 23/9/2020, Khương Đức T một mình đi lên Trung tâm y tế huyện C để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong, khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, tại cổng Trung tâm y tế huyện C, T mua với một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 01 (một) cục ma túy (heroine) được gói bằng loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng và 03 (ba) viên nén màu hồng (loại ma túy tổng hợp) được đựng trong túi nilon màu trắng với giá tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua về, T chia cục ma túy (heroine) thành 06 (sáu) gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Sau đó T đã sử dụng 02 (hai) gói ma túy và 01 (một) viên nén màu hồng. Số còn lại T cất 01 (một) gói tại vị trí sau miếng dán tường bên phải cửa ra vào (theo hướng từ trong nhà ra ngoài), còn 03 (ba) gói ma túy và 02 (hai) viên nén màu hồng T mang theo người. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/9/2020, T đi bộ ra Chợ P để tìm mua kim tiêm và nước cất mục đích để sử dụng ma túy. Khi đang trên đường đi thì bị Tổ công tác Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên người gồm có 03 (ba) gói ma túy (heroine) và 02 (hai) viên nén màu hồng (Methamphetamine).

Tại bản cáo trạng số: 01 /CT-VKSCĐ ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Khương Đức T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã trình bày luận tội. Giữ nguyên quyết định đã truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Khương Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38 ;điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Khương Đức T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 25/9/2020 đến ngày 01/10/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T145 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn. Mặt sau phong bì có đóng 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T4, mặt sau phong bì niêm phong có 03(ba) dấu tròn màu đỏ của UBND thị trấn B, huyện C, 01(một) dòng chữ “Hoàng Hữu N”, 01(một) dòng chữ “ Khương Đức T, 01 dòng chữ “ Văn Tiến B”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Viết H”, 01(một) dòng chữ “ Ma Thị Tô H”, có 05(năm) chữ ký không đọc được.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì ký hiệu B1.

Trả lại cho bà Nông Thị T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 19 tháng 01 năm 2021)

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định. Tạm giữ 200.000,đ của bị cáo đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn để thi hành án cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Khương Đức T không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa bà Nông Thị T không có ý kiến tranh luận. Tuy nhiên, bà T có ý kiến với HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bà được lấy lại số tiền 3.000.000, đồng đã bị thu giữ ngày 25/9/2020.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Khương Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám xét khẩn cấp, kết luận giám định, vật chứng vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Thấy rằng, “Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/9/2020, tại Cổng trung tâm y tế huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Khương Đức T đã mua với một người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ 01(một) cục ma túy (heroin) được gói bằng loại giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng và 03 (ba) viên nén màu hồng (loại ma túy tổng hợp) đựng trong túi nilon màu trắng với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) với mục đích sử dụng cá nhân. Sau đó, T đã chia cục ma túy (heroin) thành 06 (sáu) gói nhỏ, T đã sử dụng 02 (hai) gói (heroin) và 01 (một) viên nén màu hồng. Số còn lại 01 (một) gói ma túy (heroin) T giấu đằng sau miếng dán tường cạnh cửa nhà, còn 03 (ba) gói ma túy (heroin) và 02 (hai) viên nén T cất trong người. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/9/2020, T mang trong người 03 (ba) gói ma túy (heroin) và 02 (hai) viên nén màu hồng rồi đi bộ ra chợ P để tìm mua kim tiêm và nước cất về sử dụng ma túy nhưng trên đường đi thì bị Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang và thu giữ trên người 03 (ba) gói ma túy (heroin) có tổng khối lượng: 0,66g (không phải sáu sáu gam) và 02 (hai) viên nén màu hồng (methamphetamine) có tổng khối lượng: 0,18g (không phải mười tám gam). Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ tại vị trí đằng sau miếng dán tường cạnh cửa nhà Khương Đức T 01 (một) gói ma túy (hêrôin) có khối lượng: 0,08g (không phải không tám gam). Tổng khối lượng ma túy bị can Khương Đức T tàng trữ trái phép là 0,92g (không phải chín hai gam) trong đó Heroine là 0,74g (không phải bảy tư gam), Methamphetamine là: 0,18g (không phải mười tám gam)”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Khương Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) *Hêrôin, ..., Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

i) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. ”*

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo T nghiện ma túy, đã bị xét xử nhiều lần và có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ: 18 đến 24 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị có 01(một) tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục có hành vi phạm tàng trữ trái phép chất ma túy là thể hiện tính coi thường pháp luật. Để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo để bị cáo có thời gian tập trung cải tạo nhất định là nhằm răn đe, trừng trị, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự vì bị cáo nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định.

[7]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T145 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn. Mặt sau phong

bì có đóng 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T4, mặt sau phong bì niêm phong có 03(ba) dấu tròn màu đỏ của UBND thị trấn B, huyện C, 01(một) dòng chữ “Hoàng Hữu N”, 01(một) dòng chữ “ Khương Đức T”, 01 dòng chữ “Văn Tiến B”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Viết H”, 01(một) dòng chữ “Ma Thị Tô H”, có 05(năm) chữ ký không đọc được.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì ký hiệu B1.

Trả lại cho bà Nông Thị T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

[8]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại Công trung tâm y tế huyện C, kết thúc điều tra và tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xem xét là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Khương Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Khương Đức T 18 (Mười tám) tháng tù (được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 25/9/2020 đến ngày 01/10/2020). Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Khương Đức T.

[3]. Về vật chứng: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T145 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn sau khi giám định hoàn trả lại cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn. Mặt sau phong bì có đóng 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T4, mặt sau phong bì niêm phong có 03(ba) dấu tròn màu đỏ của UBND thị trấn B, huyện C, 01(một) dòng chữ “Hoàng Hữu N”, 01(một) dòng chữ “ Khương Đức T”, 01 dòng chữ “ Văn Tiến B”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Viết H”, 01(một) dòng chữ “Ma Thị Tô H”, có 05(năm) chữ ký không đọc được.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) vỏ phong bì ký hiệu B1.

Trả lại cho bà Nông Thị T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 19 tháng 01 năm 2021)

[4]. Án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Tiếp tục tạm giữ 200.000đ của bị cáo Khương Đức T theo biên lai số 05720 ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

[5]. Xử án công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn